

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ
TỈNH PHÚ THỌ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **35**/2017/HSST
Ngày 29 tháng 03 năm 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ - TỈNH PHÚ THỌ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Hồ Văn Việt**
- Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông **Lê Văn Hiền**
2/ Bà **Nguyễn Thị Mùi**
- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:
Ông **Phạm Việt Hưng** - Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì.
- Đại diện VKSND thành phố Việt Trì tham gia phiên tòa:
Bà **Đào Thúy Chinh** - Kiểm sát viên.

Ngày 29/3/2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 25/2017/HSST ngày 24 tháng 02 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thị L** - Sinh ngày: 26/6/1989.

Nơi ĐKKHKT: Thôn 8, xã H, huyện Đ, tỉnh PT;

Chỗ ở trước khi bị bắt: khu 1B, Phường N, thành phố V, tỉnh PT;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo;

Trình độ học vấn: 07/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do;

Con ông: Nguyễn Xuân T(đã chết) và bà Nguyễn Thị Đ;

Chồng: Không có;

Con: Nguyễn Thế B - sinh năm 2012

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/12/2016 đến ngày 26/01/2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn “Bảo lãnh”, hiện đang ở tại phường N, thành phố V, tỉnh PT.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa) .

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh **Nguyễn Thanh M** - Sinh năm 1982 (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

HKTT: khu 1, phường G, thành phố V, tỉnh PT.

2. Chị **Lê Thị Hương L** - Sinh năm 1992 (Có mặt)

HKTT: khu 7, phường T, thành phố V, tỉnh PT.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Nguyễn Thị L bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Do biết Nguyễn Thị L - sinh năm 1989, hộ khẩu thường trú: Thôn 8, xã H, huyện Đ, tỉnh PT có nhiều mối quan hệ và có khả năng môi giới việc mua, bán dâm nên khoảng đầu tháng 12 năm 2016, Nguyễn Thanh M - sinh năm 1982, hộ khẩu thường trú: Khu 1, phường G, thành phố V, tỉnh PT đã gặp và đặt vấn đề với L khi nào M và bạn M có nhu cầu mua dâm thì L sẽ bố trí gái bán dâm cho M. L đồng ý và thoả thuận giá một lần mua, bán dâm là 1.500.000 đồng, rồi cả hai trao đổi số điện thoại cho nhau. Cũng trong khoảng thời gian này, L gặp và thoả thuận với Lê Thị Hương L - sinh năm 1992, hộ khẩu thường trú: Khu 7, phố T, phường T, thành phố V, tỉnh PT, khi nào có khách mua dâm thì L sẽ bố trí cho L đi bán dâm, L sẽ trực tiếp thoả thuận và thu tiền của khách mua dâm. Sau khi L bán dâm cho khách xong, L sẽ trả cho L mỗi lần bán dâm là 1.500.000 đồng, số tiền còn lại L được hưởng. L đồng ý.

Trên cơ sở thoả thuận, đến khoảng giữa tháng 12/2016, khi L đang ở tại cửa hiệu cắt tóc của mình thuộc phường N, thành phố V, tỉnh PT thì có một người nam giới gọi đến số thuê bao 0965.813.288 của L đặt vấn đề mua dâm. L đồng ý và thống nhất giá mua, bán dâm với người nam giới này là 1.500.000 đồng/1 lần. Sau đó L và người nam giới này gặp nhau ở khu vực ngã tư H thuộc phường G, thành phố V, tỉnh PT, người nam giới này đưa cho L số tiền trên. L cầm tiền rồi gọi đến số thuê bao 0982.078.692 của L, bảo L đi bán dâm cho khách tại một nhà nghỉ gần hồ Công viên V, thuộc phường T, thành phố V, tỉnh PT. L đồng ý. Sau đó L và người nam giới này đến gặp nhau tại nhà nghỉ trên thực hiện việc mua, bán dâm. Sau khi bán dâm xong, L trả cho L 1.500.000 đồng. L và L không nhớ ngày, số điện thoại, tên nhà nghỉ và khách mua dâm).

Đến ngày 29/12/2016, Nguyễn Thanh M gọi điện thoại từ số thuê bao 0917.309.392 của M đến số thuê bao 0965.813.288 của L và bảo L bố trí gái bán dâm cho M cùng bạn của Minh là Phan Đăng H - sinh năm 1993, hộ khẩu thường trú: Tổ 7, khu B, phường D, thành phố V, tỉnh PT và Nguyễn Ngọc T - sinh năm 1992, hộ khẩu thường trú: Khu 6, phường T, thành phố V, tỉnh PT. M sẽ trả tất cả tiền mua dâm của M, H và T. L đồng ý và thống nhất M, H và T sẽ đến nhà nghỉ thuê phòng trước, L sẽ bố trí gái bán dâm đến sau. Sau đó, M, H, T đến Nhà nghỉ P thuộc phường V, thành phố V, tỉnh PT và từng người lần lượt thuê các phòng nghỉ số 205, 202 và 204. Sau khi thuê phòng M gọi điện cho L và thông báo số phòng đã thuê, L nói với M là chỉ bố trí được một gái bán dâm là L, L sẽ bán dâm cho M, còn L sẽ bán dâm lần lượt cho H và T, M đồng ý. Sau đó, L gọi điện thoại từ số điện thoại của mình là 0965.813.288 đến số điện thoại của L là 0982.078.692 và nói với L có ba khách có nhu cầu mua

dâm, L sẽ bán dâm cho một khách còn L sẽ lần lượt bán dâm cho hai khách còn lại, L đồng ý. L bảo L đi mua cho L 01 hộp bao cao su và hẹn L sẽ gặp nhau tại khu vực ngã tư Hòa Phong thuộc phường G, thành phố V, tỉnh PT, sau đó cả hai sẽ cùng đi đến Nhà nghỉ P để bán dâm cho khách. L đi đến một hiệu thuốc tại khu vực phường M mua 02 hộp bao cao su nhãn hiệu Goldentime, bên trong mỗi hộp có chứa 03 chiếc bao cao su rồi đến điểm hẹn trên gặp L. Khi cả hai lên xe taxi đến Nhà nghỉ P, L đưa cho L 01 hộp bao cao su, rồi L vào phòng nghỉ số 205 để bán dâm cho M, còn L vào phòng nghỉ số 202 để bán dâm cho H trước, xong sẽ tiếp tục vào phòng nghỉ số 204 để bán dâm cho T.

Khi vào phòng nghỉ số 205, M đưa cho L 5.000.000 đồng (trong đó có 4.500.000 đồng là tiền mua dâm M trả cho L, còn 500.000 đồng là tiền công môi giới M cho L). L cầm số tiền này và cất đi. Sau đó L và M tự cởi quần áo của mình, L bóc hộp bao cao su mang theo từ trước ra rồi M lấy 01 chiếc bao cao su ra, xé vỏ bao và đeo vào dương vật của M rồi cả hai quan hệ tình dục với nhau. L vào phòng nghỉ số 202 và gặp H, L và H tự cởi quần áo của mình, L lấy 01 chiếc bao cao su trong hộp đã mang theo từ trước, xé vỏ bao rồi đeo vào dương vật của H, sau đó cả hai quan hệ tình dục với nhau. Sau khi bán dâm cho H xong, L mặc quần áo và cầm theo hộp bao cao su tiếp tục vào phòng nghỉ số 204 để bán dâm cho T, còn H vẫn ở lại phòng nghỉ số 202 chờ T và M. Tại phòng nghỉ số 204, L và T tự cởi quần áo của mình, L tiếp tục lấy 01 chiếc bao cao su ra, xé vỏ bao và đeo vào dương vật của T, sau đó cả hai quan hệ tình dục.

Đến khoảng 22 giờ 45 phút cùng ngày, trong khi L đang bán dâm cho M tại phòng nghỉ số 205 và L đang bán dâm cho T tại phòng nghỉ số 204 - Nhà nghỉ P thì bị Tổ công tác của Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội - Công an thành phố Việt Trì kiểm tra, phát hiện bắt quả tang. Đồng thời khi kiểm tra phòng nghỉ số 202, H cũng thừa nhận vừa thực hiện việc mua, bán dâm với Lê Thị Hương L. Tổ công tác đã lập Biên bản vi phạm hành chính về lĩnh vực an ninh, trật tự, đồng thời tiến hành thu giữ vật chứng, gồm:

- Thu giữ tại phòng nghỉ số 205: 01 hộp bao cao su Goldentime màu đen đã bóc vỏ, bên trong có 02 bao cao su chưa sử dụng; 01 bao cao su đã qua sử dụng và 01 vỏ bao cao su nhãn hiệu Goldentime.

- Thu giữ tại phòng nghỉ số 204: 01 hộp bao cao su Goldentime màu đen đã bóc vỏ bên trong có 01 bao cao su chưa sử dụng; 01 bao cao su đã qua sử dụng và 01 vỏ bao cao su nhãn hiệu Goldentime.

- Thu giữ tại phòng nghỉ số 202: 01 bao cao su đã qua sử dụng và 01 vỏ bao cao su nhãn hiệu Goldentime.

- Thu giữ của Nguyễn Thị L: Tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam 5.000.000 đồng (đây là khoản tiền mua dâm do M đưa cho L); 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 5 màu đen, kèm sim số thuê bao 0965.813.288.

- Thu giữ của Nguyễn Thanh M: 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 101 màu đen, kèm sim số thuê bao 0917.309.392.

- Thu giữ của Lê Thị Hương L: 01 điện thoại nhãn hiệu SAMSUNG màu trắng, kèm sim số thuê bao 0982.078.692.

Ngày 30/12/2016, Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở và đồ vật của Nguyễn Thị L, quá trình khám xét không thu giữ gì liên quan đến việc mua, bán dâm.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Thị L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên .

Đối với Nguyễn Thanh M, Phan Đăng H, Nguyễn Ngọc T và Lê Thị Hương L là những người thực hiện hành vi mua, bán dâm, đã vi phạm pháp luật hành chính về phòng chống mại dâm, nên Cơ quan điều tra đã chuyển Công an thành phố Việt Trì ra Quyết định xử lý hành chính theo Điều 22, 23 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ.

Đối với chị Trần Thị Y - sinh năm: 1975, hộ khẩu thường trú: Tổ 2, khu 1, phường V, thành phố V, tỉnh PT là chủ Nhà nghỉ P. Việc M, H và T đến thuê phòng nghỉ, sau đó thực hiện hành vi mua, bán dâm với L và L, chị Y không biết và cũng không được hưởng lợi gì, nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với người nam giới mà L đã môi giới mua dâm Lê Thị Hương L vào thời gian giữa tháng 12/2017, do L và L đều không biết thông tin về nhân thân đối tượng này nên Cơ quan điều tra không có đủ cơ sở để làm rõ, xử lý đối tượng này.

Đối với chiếc điện thoại Iphone 5 màu đen, kèm sim số thuê bao 0965.813.288. Cơ quan điều tra đã thu giữ của L, đây là điện thoại L sử dụng để liên lạc trao đổi mua, bán dâm.

Về điều kiện kinh tế của bị cáo, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, xác định: Bị cáo không có thu nhập ổn định, ngoài 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 5 đã bị thu giữ thì bị cáo không có tài sản gì khác.

Tại bản Cáo trạng số 37/KSĐT-TA ngày 23 tháng 02 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị L về tội “ Môi giới mại dâm” quy định tại điểm d,e khoản 2 điều 255 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009).

Áp dụng Nghị quyết số 109/2015/QH13 ngày 27/11/2015 của Quốc Hội về việc thi hành Bộ luật Hình sự; Điểm a Khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc hội Nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam; Khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015, Điểm d, đ Khoản 2 Điều 328 Bộ luật Hình sự 2015 để xét xử có lợi cho bị cáo.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như bản Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị L phạm tội “Môi giới mại dâm”.

Áp dụng: điểm d,e khoản 2 điều 255; điểm o,p khoản 1 điều 46 của Bộ luật hình sự số 15/1999/QH10 (được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 37/2009/QH12); điểm d,đ khoản 2 điều 328; khoản 3 điều 7; điểm x khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13; Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc hội.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị L từ 42 đến 48 tháng tù. Bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam là 28 ngày (từ ngày 30/12/2016 đến ngày 26/01/2017). Bị cáo còn phải chấp hành từ 41 tháng 02 ngày đến 47 tháng 02 ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo Nguyễn Thị L.

* Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; điểm a,c,d khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.;

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước của bị cáo Nguyễn Thị L:

+ 01 chiếc điện thoại Iphone 5 màu đen

+ Số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng)

- Tịch thu tiêu hủy: 03 bao cao su đã qua sử dụng, 03 vỏ bao cao su, 03 bao cao su nhãn hiệu Goldentime chưa sử dụng, 02 vỏ hộp bao cao su màu đen nhãn hiệu Goldentime, 01 sim số 0965.813.288 là vật chứng không có giá trị sử dụng.

- Trả lại cho anh Nguyễn Thanh M 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 101 màu đen, kèm sim số thuê bao 0917.309.392.

- Trả lại cho chị Lê Thị Hương L 01 điện thoại nhãn hiệu SAMSUNG màu trắng, kèm sim số thuê bao 0982.078.692.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước của chị Lê Thị Hương L số tiền 1.500.000đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng).

* Về án phí:

Áp dụng khoản 1, 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQU14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị L phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên; bị cáo.

XÉT THẤY:

Tại phiên toà bị cáo Nguyễn Thị L đã khai nhận hành vi phạm tội như sau: Trong khoảng thời gian từ giữa tháng 12/2016 đến ngày 29/12/2016, Nguyễn Thị L đã 02 lần có hành vi làm trung gian môi giới, dẫn dắt để cho Lê Thị Hương L thực hiện việc bán dâm nhằm mục đích thu lợi bất chính, cụ thể:

Lần thứ nhất: Khoảng giữa tháng 12/2016, L nhận số tiền 1.500.000 đồng của một người nam giới để môi giới cho người này cùng Lê Thị Hương L thực hiện việc mua, bán dâm tại nhà nghỉ gần khu vực Công viên Văn Lang, thuộc phường T, thành phố V, tỉnh PT. Số tiền này L đã trả hết cho L.

Lần thứ hai: Ngày 29/12/2016, L nhận số tiền 5.000.000 đồng của Nguyễn Thanh M, để môi giới cho Lê Thị Hương L lần lượt bán dâm cho Phan Đăng H và Nguyễn Ngọc T là bạn của Nguyễn Thanh M tại các phòng nghỉ số 202 và 204 - Nhà nghỉ P, đồng thời L cũng trực tiếp bán dâm cho M tại phòng nghỉ số 205 - Nhà nghỉ P, thuộc phường V, thành phố V, tỉnh PT. Trong đó: Tiền L môi giới để L bán dâm cho H và T là 3.000.000 đồng; Tiền L trực tiếp bán dâm cho M là 1.500.000 đồng; Tiền công môi giới để L bán dâm cho H và T là 500.000 đồng. Toàn bộ số tiền này, Cơ quan Công an thu giữ, L chưa thanh toán cho L.

Như vậy, Nguyễn Thị L phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi môi giới mại dâm với tình tiết định khung hình phạt là phạm tội nhiều lần và đối với nhiều người.

Xét lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, vật chứng vụ án và phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ. Vì vậy có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Nguyễn Thị L phạm tội "Môi giới mại dâm" theo điểm d, e khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009). Áp dụng Điểm a Khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; Khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015, Điểm d, đ Khoản 2 Điều 328 Bộ luật Hình sự 2015 để xét xử có lợi cho bị cáo như kết luận và viện dẫn của Kiểm sát viên tại phiên tòa là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điểm d, e Khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự 1999 (sửa đổi, bổ sung 2009) quy định:

“1. Người nào dụ dỗ hoặc dẫn dắt người mại dâm thì bị phạt tù từ sáu tháng đến năm năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ ba năm đến mười năm:

....

d) Phạm tội nhiều lần

e) Đối với nhiều người”.

Điểm d, đ Khoản 2 Điều 328 Bộ luật Hình sự 2015 quy định:

“1. Người nào làm trung gian dụ dỗ, dẫn dắt để người khác thực hiện việc mua dâm, bán dâm, thì bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm:

...

d) Phạm tội 02 lần trở lên;

đ) Đối với 02 người trở lên;”

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến đạo đức, thuần phong mỹ tục, đến đời sống văn hóa, trật tự trị an xã hội. Bị cáo thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, bị cáo biết rõ việc dẫn dắt với vai trò là người trung gian để Lê Thị Hương L lần lượt bán dâm cho Phan Đăng H, Nguyễn Ngọc T và trước đó là với một người nam giới thực hiện việc mua dâm, bán dâm. Đồng thời bị cáo trực tiếp bán dâm cho Nguyễn Thanh M là vi phạm pháp luật nhưng vì tư lợi nên bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Vì vậy cần phải đưa vụ án ra xét xử và có hình phạt thật nghiêm khắc, cách ly bị cáo một thời gian thì mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người lương thiện và qua đó cũng là một bài học để cảnh tỉnh cho những người khác đã, đang dính dáng vào các hành vi liên quan đến mại dâm cũng như các hành vi vi phạm pháp luật khác.

Tuy nhiên trước khi lượng hình cũng cần xem xét đến nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cho bị cáo:

Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Lần phạm tội này bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi “ Mối giới mại dâm” với tình tiết định khung hình phạt là phạm tội nhiều lần và đối với nhiều người nên bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; khi bị cơ quan điều tra bắt giữ bị cáo đã tự mình nhận tội và khai ra hành vi phạm tội của mình chưa bị ai phát hiện đó là vào khoảng giữa tháng 12 năm 2016 bị cáo đã môi giới cho Lê Thị Hương L bán dâm cho một người nam giới không biết rõ họ tên và địa chỉ với số tiền là 1.500.000đ. Vì vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm o,p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009).

Ngoài ra bị cáo L còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ là bố đẻ bị cáo là ông Nguyễn Xuân T là bệnh binh. Theo quy định tại khoản 1 điều 1 Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng năm 2012 thì ông Nguyễn Xuân T là bệnh binh thuộc trường hợp là người có công với cách mạng. Do chính sách pháp luật của Nhà nước có sự thay đổi, tại điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định bổ sung tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “Người phạm tội là cha mẹ, vợ, chồng, con của liệt sĩ, người có công với cách mạng”, khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự sửa đổi bổ sung năm 2009 không quy định tình tiết giảm nhẹ này. Theo quy định tại khoản 3 điều 7 của Bộ luật hình sự năm 2015, Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc hội thì các quy định có lợi cho

người phạm tội được áp dụng kể từ ngày 09/12/2015 là ngày Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 được công bố. Vì vậy Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Theo quy định tại điểm d,e khoản 2 điều 255 của Bộ luật hình sự số 15/1999/QH10 (được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 37/2009/QH12) tội môi giới mại dâm có hình phạt tù từ ba năm đến mười năm; theo quy định tại điểm d,đ khoản 2 điều 328 của Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 tội môi giới mại dâm có hình phạt tù từ ba năm đến bảy năm. Như vậy mức hình phạt của tội môi giới mại dâm theo quy định của Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 nhẹ hơn. Theo quy định tại khoản 3 điều 7 của Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 đã được Quốc hội thông qua ngày 27/11/2015, điểm a khoản 4 điều 1 Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc hội thì các quy định có lợi cho người phạm tội được áp dụng kể từ ngày 09/12/2015 là ngày Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 được công bố. Vì vậy Hội đồng xét xử áp dụng quy định điểm d,đ khoản 2 điều 328 Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo L.

Về hình phạt bổ sung: Qua xác minh của cơ quan điều tra - Công an thành phố Việt Trì cho thấy bị cáo L là lao động tự do, không có thu nhập ổn định vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

Đối với Nguyễn Thanh M, Phan Đăng H, Nguyễn Ngọc T và Lê Thị Hương L là những người thực hiện hành vi mua, bán dâm, đã vi phạm pháp luật hành chính về phòng chống mại dâm, nên Cơ quan điều tra đã chuyển Công an thành phố Việt Trì ra Quyết định xử lý hành chính theo Điều 22, 23 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ là đúng với quy định của pháp luật.

Đối với chị Trần Thị Y - sinh năm: 1975, hộ khẩu thường trú: Tổ 2, khu 1, phường V, thành phố V, tỉnh PT là chủ Nhà nghỉ P. Việc M, H và T đến thuê phòng nghỉ, sau đó thực hiện hành vi mua, bán dâm với L và L, chị Y không biết và cũng không được hưởng lợi gì, nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với người nam giới mà L đã môi giới mua dâm Lê Thị Hương L vào thời gian giữa tháng 12/2016, do L và L đều không biết thông tin về nhân thân đối tượng này nên Cơ quan điều tra không có đủ cơ sở để làm rõ, xử lý đối tượng này.

Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 chiếc điện thoại Iphone 5 màu đen là phương tiện bị cáo L sử dụng để liên lạc với anh Nguyễn Thanh M và chị Lê Thị Hương L trao đổi mua bán dâm vì vậy cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng) là tiền anh Nguyễn Thanh M trả cho bị cáo L (Trong đó: Tiền L môi giới để Lan bán dâm cho H và T là 3.000.000 đồng; Tiền L trực tiếp bán dâm cho M là 1.500.000 đồng; Tiền công môi giới để L bán dâm cho H và T là 500.000 đồng), cơ quan điều tra Công an thành phố Việt Trì

đã thu giữ của bị cáo L xét thấy đây là khoản tiền phạm tội mà có vì vậy cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Cần tịch thu tiêu hủy: 03 bao cao su đã qua sử dụng, 03 vỏ bao cao su, 03 bao cao su nhãn hiệu Goldentime chưa sử dụng, 02 vỏ hộp bao cao su màu đen nhãn hiệu Goldentime, 01 sim số 0965.813.288 là vật chứng không có giá trị sử dụng.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 101 màu đen, kèm sim số thuê bao 0917.309.392 thu giữ của anh Nguyễn Thanh M và 01 điện thoại nhãn hiệu SAMSUNG màu trắng, kèm sim số thuê bao 0982.078.692 thu giữ của chị Lê Thị Hương L tuy là phương tiện dùng vào việc trao đổi môi giới mại dâm với bị cáo L nhưng hành vi của anh M và chị L không bị truy cứu trách nhiệm hình sự mà đã bị Công an thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính nên cần trả lại cho anh Nguyễn Thanh M và chị Lê Thị Hương L là phù hợp.

Đối với số tiền 1.500.000 đồng mà L đã trả cho chị Lê Thị Hương L môi giới bán dâm cho một người nam giới vào khoảng giữa tháng 12 năm 2016 tại một nhà nghỉ gần hồ công viên V thuộc phường T, thành phố V, tỉnh PT. Xét thấy đây là khoản tiền do bị cáo L phạm tội mà có, số tiền này bị cáo L đã trả cho chị Lê Thị Hương L vì vậy cần tịch thu sung quỹ Nhà nước của chị L số tiền 1.500.000 đồng là phù hợp quy định của pháp luật.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Cần buộc bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị L phạm tội “Môi giới mại dâm”.

Áp dụng: điểm d,e khoản 2 điều 255; điểm o,p khoản 1 điều 46 của Bộ luật hình sự số 15/1999/QH10 (được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 37/2009/QH12); điểm d,đ khoản 2 điều 328; khoản 3 điều 7; điểm x khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13; Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc hội.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị L 42 (Bốn mươi hai) tháng tù. Bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam là 28 ngày (từ ngày 30/12/2016 đến ngày 26/01/2017). Bị cáo còn phải chấp hành 41 (Bốn mươi một) tháng 02 (Hai) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo Nguyễn Thị L.

* Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; điểm a,c,đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.;

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước của bị cáo Nguyễn Thị L:
- + 01 chiếc điện thoại Iphone 5 màu đen
- + Số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng)

- Tịch thu tiêu hủy: 03 bao cao su đã qua sử dụng, 03 vỏ bao cao su, 03 bao cao su nhãn hiệu Goldentime chưa sử dụng, 02 vỏ hộp bao cao su màu đen nhãn hiệu Goldentime, 01 sim số 0965.813.288 là vật chứng không có giá trị sử dụng.

- Trả lại cho anh Nguyễn Thanh M 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 101 màu đen, kèm sim số thuê bao 0917.309.392.

- Trả lại cho chị Lê Thị Hương L 01 điện thoại nhãn hiệu SAMSUNG màu trắng, kèm sim số thuê bao 0982.078.692.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 28/02/2017)

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước của chị Lê Thị Hương L số tiền 1.500.000đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng).

* Về án phí:

Áp dụng khoản 1, 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQU14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị L phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án để đề nghị Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử theo trình tự phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND T. Phú Thọ; Tp. Việt Trì;
- Chi cục THADSTp. Việt Trì;
- Công an Tp. Việt Trì;
- Sở tư pháp tỉnh Phú Thọ;
- UBND xã Hữu Đô, H. Đoan Hùng, T. Phú Thọ;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Hồ Văn Việt